

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 16/08/2024 đến ngày 22/08/2024)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỹ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận		Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý						Hồ sơ đang xử lý
			Phát sinh trong kỳ	Lũy kế		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế			
								Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(4)-(5)-(7)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	0	4	30	4	0	0	1	1	0	28	28	0	3
2	Bảo hiểm Xã hội	301	476	18.405	777	0	0	599	599	0	18.624	18.624	0	183
3	Công an tỉnh	7.566	1.069	16.206	8.635	0	0	292	292	0	9.528	9.528	0	8.343
4	Sở Giao thông Vận tải	129	591	18.010	720	0	0	590	590	0	18.136	18.136	0	130
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	125	4.322	163	0	0	123	123	0	4.367	4.367	0	40
6	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Công Thương	14	799	28.734	813	4	83	799	799	0	28.731	28.731	0	10
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	277	37	26.945	314	0	28	45	44	1	26.686	26.684	2	269
10	Sở Khoa học và Công nghệ	0	1	60	1	0	1	1	1	0	63	63	0	0
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	20	1	460	21	0	46	3	3	0	421	420	1	18
12	Sở Ngoại vụ	1	1	18	2	0	0	1	1	0	17	17	0	1
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	70	53	1.573	123	1	84	61	61	0	1.467	1.467	0	61
14	Sở Nội vụ	21	16	415	37	1	22	18	18	0	379	379	0	18
15	Sở Thông tin và Truyền thông	0	0	52	0	0	5	0	0	0	54	54	0	0
16	Sở Tài chính	1	0	17	1	0	2	1	1	0	15	15	0	0
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	57	11	660	68	0	4	32	31	1	704	697	7	36
18	Sở Tư pháp	479	328	11.120	807	0	31	302	302	0	11.132	11.131	1	505
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	20	449	24	3	30	11	11	0	418	417	1	10
20	Sở Xây dựng	76	38	1.165	114	9	205	32	32	0	985	983	2	73
21	Sở Y tế	262	64	2.050	326	0	44	45	45	0	2.061	2.040	21	281
	Tổng cộng	9.316	3.634	130.691	12.950	18	585	2.956	2.954	2	123.816	123.781	35	9.981

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng